TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/DS-PT
Ngày: 12/7/2023
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động Thi hành án dân sự

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Tấn

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Đương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động Thi hành án dân sự"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 118/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 13, đường Nguyễn Văn T, phường Hiệp Th, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Kiên Giang

Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Trụ sở: Ấp Công S, xã An Minh B, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Công Th, sinh năm 1981.

Chức vụ: Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện U (Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Nguyễn Xuân Th trình bày:

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 74/2020/DS-PT, ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Kiên Giang tuyên buộc vợ chồng bà Lê Thị H và ông Nguyễn Hữu L (sau đây gọi tắt là bà H, ông L) có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Xuân Th (sau đây gọi tắt là anh Th) số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 2.639.805.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi thi hành xong các khoản nợ. Do bà bà H và ông L không tự nguyện thi hành án nên anh Th đã làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện U thi hành bản án dân sự phúc thẩm. Ngày 03/8/2020 Chi cục THADS huyện U ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 664/QĐ-CCTHADS với nội dung buộc vợ cH bà H và ông L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Th số tiền 2.639.805.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo quyết định của bản án phúc thẩm. Vợ chồng bà H, ông L không tự nguyện thi hành án nhưng Chi cục THADS huyện U không cưỡng chế kê biên tài sản của vợ chồng bà H và ông L. Do đó, anh Th đã làm đơn khiếu nại việc chậm trễ của Chi cục THADS huyện U nhiều lần. Đến ngày 25/11/2020 Chi cục THADS huyện U ra Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của vợ chồng bà H, ông L gồm có: phần đất diện tích 265,3 m^2, thuộc tờ bản đồ số 221-2019, thửa số 01 theo giấy chứng nhận QSD đất số CT 554503, được Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/10/2019 cho bà Lê Thị H và phần đất có diện tích 1.097,4m^2, thuộc tờ bản đồ số 10, thửa số 102 theo giấy chứng nhận QSD đất số BA 095983, do Ủy ban nhân dân huyện U cấp cho bà Phạm Cẩm Ch ngày 27/10/2010 (được xác nhận đăng ký biến động chuyển nhượng cho bà Lê Thị H ngày 10/6/2019). Ngoài 02 phần đất trên còn kê biên 06 trụ bơm, bồn chứa xăng dầu và căn nhà tiền chế nằm trên phần đất bị kê biên. Tuy nhiên, Chi cục THADS huyện U chỉ ra quyết định cưỡng kê biên mà không tiến hành kê biên tài sản trên thực tế, cố tình trì hoãn việc thi hành án để cho vợ chồng ông L, bà H tẩu tán tài sản.

Sau đó anh Th nhận được quyết định số 06/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2021 của Chi cục THADS huyện U về việc thu hồi Quyết định số 664/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 của Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U để ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk RLấp, tỉnh Đắk Nông, mặc dù Chi cục THADS huyện Đắk RLấp không liên quan gì đến việc yêu cầu thi hành án của anh Th. Do đó ngày 23/3/2021 Chi cục THADS huyện Đắk RLấp đã ra công văn số 117/CV-THADS trả hồ sơ về cho Chi cục THADS huyện U giải quyết theo quy định. Anh Th cho rằng, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U ban hành quyết định số 06/QĐ-CCTHADS ngày 03/3/2021 về việc thu hồi quyết định thi hành án số 664/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 để ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk RLấp đã tạo điều kiện cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và vợ chồng ông L, bà H giải chấp, tẩu tán tài sản. Việc ban hành quyết định của Chi cục trưởng Chi

cục THADS huyện U là trái pháp luật nên anh Th đã làm đơn khiếu nại lên Cục THADS tỉnh Kiên Giang. Tại công văn trả số 619/CCTHADS-GQKNTC ngày 17/6/2021 của Cục THADS tỉnh Kiên Giang trả lời cho anh Th cũng xác định Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện Ura quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác là chưa đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, anh Th yêu cầu Chi cục Trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Th số tiền 2.639.805.000 đồng (hai tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tạm tính là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Công Thành trình bày:

Theo nội dung bản án số 74/2020/DS-PT ngày 11/6/2020 của TAND tỉnh Kiên Giang tuyên buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Xuân Th số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 2.639.805.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án sau khi xét xử. Ngày 21/07/2020 anh Nguyễn Xuân Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với vợ chồng ông L, bà H. Chi cục THADS huyện U đã ra quyết định thi hành án số 664/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 với nội dung buộc ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Xuân Th số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 2.639.805.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án theo bản án phúc thẩm, đồng thời phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án. Chấp hành viên đã tống đạt các thủ tục thi hành án cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H theo quy định, hết thời gian tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên mời ông L và bà H đến Chi cục thi hành án để giải quyết thì bà H xác nhận hiện tại bà H chỉ còn 02 phần đất với tổng diện tích là 1.362,7 m^2, bao gồm phần đất diện tích 265,3 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 554503 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Lê Thị H ngày 25/10/2019 và phần đất diện tích 1.097,4 m^2 theo giấy chứng nhận QSD đất số 095983 do UBND huyện U cấp cho bà Phạm Cẩm Ch ngày 27/10/2010 được xác nhận đăng ký biến động chuyển nhượng cho bà Lê Thị H vào ngày 10/9/20219, nhưng 02 phần đất này bà Lê Thị H đều đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam để vay tiền, bà H đồng ý cho Chi cục THADS huyện U kê biên tài sản đảm bảo để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, số tiền còn dư sẽ trả cho anh Nguyễn Xuân Th. Chấp hành viên đã ra quyết định kê biên số 02/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2020 và ra thông báo ấn định ngày 25/02/2021 sẽ tiến hành kê biên tài sản đảm bảo thi hành án. Ngày 24/02/2021 Chi cục THADS huyện U nhận được thông báo thụ lý vụ án số 11/2021/TB-TLVA ngày 18/01/2021 của TAND huyện U về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa nguyên đơn ông Lê Đình Th, bà Nguyễn Thị Thu M với bị đơn ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H.

Ngày 25/02/2021 Chấp hành viên làm việc với anh Nguyễn Xuân Th, anh Th yêu cầu Chi cục THADS huyện U xác minh làm rõ tài sản của ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H đối với Dự án chợ Quảng Tín, thuộc xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành đối với ông L và bà H theo quy định. Ngày 03/3/2021 Chi cục THADS huyện U ra quyết định ủy thác thi hành án số 09/QĐ-CCTHADS ủy thác cho Chi cục

THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành đối với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H.

Ngày 29/3/2021 Chi cục THADS huyện U nhận được Công văn số 117/CV-THADS ngày 23/3/2021 của Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông có nội dung không nhận hồ sơ ủy thác lý của Chi cục THADS huyện U vì lý do sai địa chỉ của người có nghĩa vụ thi hành án và hiện bà H, ông L còn tài sản là QSD đất tại xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nhưng Chi cục THADS huyện U chưa xử lý.

Trước đó, ngày 02/02/2021 Chi cục THADS huyện U có công văn số 15/CV-CCTHADS gửi Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu Ngân hàng xác định dư nợ của bà Lê Thị H và xác định bà H có nợ xấu không?

Ngày 17/3/2021 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có công văn số 71/2021/VIB.RG trả lời cho Chi cục THADS huyện U với nội dung bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tính đến ngày 17/3/2021 số tiền là 1.582.908.307 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi hai triệu chín trăm lẽ tám nghìn ba trăm lẽ bảy đồng), Ngân hàng xác định bà H bị nợ xấu và không đồng ý cho Chi cục THADS huyện U kê biên xử lý tài sản thế chấp vì tài sản đảm bảo chỉ đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng sẽ tự xử lý tài sản thế chấp của bà Lê Thị H. Sau đó Chi cục THADS huyện U ký hợp đồng với Công ty cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Miền Tây yêu cầu thẩm định giá trị tài sản thế chấp của bà H tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam để xác định giá trị tài sản thế chấp có đủ trả nợ cho Ngân hàng hoặc sau khi trả nợ cho Ngân hàng thì có dư không?

Ngày 04/5/2021 Công ty cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Miền Tây có chứng thư thẩm định số 293/2021/CT-BĐS/MIVC xác định tài sản thế của bà Lê Thị H tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế có giá trị là 1.232.698.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ngày 25/5/2021 Chi cục THADS huyện Uban hành công văn số 227/CV-CCTHADS gửi Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đề nghị Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam khi nào xử lý xong tài sản thế chấp của bà Lê Thị H thì thông báo cho chi cục THADS huyện U biết về việc xử lý tài sản đảm bảo và giữ lại số tiền còn dư (nếu có) để Chi cục THADS huyện U xử lý theo quy định.

Ngày 16/6/2021 Ngân hàng TMCP Quốc Tế (Phòng giao dịch Rạch Giá) có Công văn số 218/2021/VIB.RG gửi Chi cục THADS huyện U thông báo về việc xử lý tài sản đảm bảo của bà Lê Thị H, sau khi tất toán xong nợ cho ngân hàng số tiền còn lại của bà Lê Thị H là 128.110 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Th, vì cho rằng theo thông báo của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam bà Lê Thị H bị nợ xấu nên không đồng ý cho kê biên phát mãi tài sản đảm bảo nên Chi cục THADS huyện U không thể kê biên xử lý tài sản đảm bảo. Theo yêu cầu của anh Th tại biên bản làm việc ngày 25/02/2021, Chi cục trưởng THADS huyện U đã ra quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án đối với bà H, ông L để ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành án đối

với ông L, bà H. Theo công văn trả lời số 619/CTHADS-GQKNTC ngày 17/6/2021 của Cục THADS tỉnh Kiên Giang trả lời cho anh Th kết luận Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác là chưa đúng nhưng chưa gây thiệt hại cho anh Th, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Th.

Bản án dân sự sơ thẩm 15/2023/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng Điều 1, khoản 1 Điều 5, điểm b và c khoản 1 Điều 7, Điều 12, khoản 1 Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017; Điều 598 Bộ luật dân sự 2015; Điểm f khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th đối với bị đơn Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự.

2. Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U không phải bồi thường cho anh Th theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm đương sự có ý kiến như sau:

- Bị đơn yêu cầu giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 30/3/2023của Tòa án nhân dân huyện U mInh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, về thẩm quyền, về thời hiệu, về việc xét xử vắng mặt cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Xuân Th đối với Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U, nhận thấy:

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 74/2020/DS-PT ngày 11/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (bút lục số 18) tuyên buộc vợ cH ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Xuân Th số tiền vay gốc và lãi tổng cộng là 2.639.805.000 đồng (hai tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn đồng). Ngoài ra bản án phúc thẩm còn tuyên buộc vợ chồng ông L, bà H phải trả cho anh Th số tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền theo quy định pháp luật. Theo đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Xuân Th, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U đã ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số 664/QĐ-CCTHADS ngày 03/8/2020 (bút lục số 221).

Ngày 16/10/2020 Chi cục THADS huyện Uban hành Quyết định số 39/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án chủ động đối với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H đối với các khoản tiền án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Ngày 25/11/2020 Chi cục THADS huyện U ban hành Quyết định số 02/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H (bút lục 229) đối với các tài sản gồm:

1. Diện tích đất 265,3 m^2, thuộc tờ bản đồ số 221-2019, thửa số 01, theo giấy chứng nhận QSD đất số: CT 554503 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Lê Thị H ngày 25 tháng 10 năm 2019, phần đất tọa lạc tại ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

2. Diện tích đất 1097,4 m^2, thuộc tờ bản đồ số 10, thửa số 102,theo giấy chứng nhận QSD đất số BA 095983, do UBND huyện Ucấp cho bà Phạm Cẩm Ch ngày 27 tháng 10 năm 2010 (được xác nhận đăng ký biến động chuyển nhượng lại cho bà Lê Thị H ngày 10 tháng 6 năm 2019), phần đất thuộc ấp Minh T, xã Minh Th, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

3. 06 (sáu) trụ bơm, bồn chứa xăng, dầu và căn nhà tiền chế nằm trên phần đất kê biên.

Ngày 19/02/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện U ra Thông báo số 126/TB-THADS về việc cưỡng chế thi hành án đối với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H (bút lục 230).

Đến ngày 03/03/2021 Chi cục THADS huyện U ban hành 03 quyết định, cụ thể: Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi quyết định thi hành án số 02/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2020; Quyết định số 06/QĐ-CCTHADS về việc

thu hồi quyết định thi hành án số 664/QĐ-CCTHADS ngày 03/08/2020; Quyết định số 07/QĐ-CCTHADS về việc thu hồi một phần quyết định thi hành án số 39/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2021 (bút lục số 222, 224, 225) và ra Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2021 về việc ủy thác thi hành án cho Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để tiếp tục thi hành án đối với ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị H (bút lục số 28).

Ngày 23/03/2021 Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông có công văn gửi Chi cục THADS huyện Unội dung từ chối nhận ủy thác thi hành án với lý do địa chỉ của ông L, bà H theo quyết định ủy thác là không chính xác và vợ chồng ông L, bà H còn tài sản tại huyện U nhưng chưa được kê biên xử lý (bút lục số 29).

Ngày 22/4/2021 Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp ban hành công văn số 162/CV-THADS trả lời cho anh Nguyễn Xuân Th có nội dung: *Ngày 19/4/2021 Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông nhận được đơn yêu cầu của ông Th có nội dung yêu cầu Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành án đối với vợ chồng ông L, bà H theo quyết định ủy thác của Chi cục THADS huyện U, đồng thời yêu cầu ngăn chặn tài sản của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Nam Nhân tại Thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông do bà Lê Thị H làm giám đốc. Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã nhận được quyết định ủy thác của Chi cục THADS huyện U nhưng do chưa đủ cơ sở để ủy thác nên Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã trả hồ sơ ủy thác về cho Chi cục THADS huyện Utổ chức thi hành án theo quy định* (bút lục số 32).

Ngày 08/6/2021 anh Th làm đơn tố cáo và yêu cầu bồi thường gởi đến Cục THADS tỉnh Kiên Giang có nội dung: (1) Yêu cầu Chi cục THADS huyện U tiếp tục tổ chức thi hành bản án số 74/2020/DS-PT ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; (02) Bồi thường thiệt hại từ việc thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác gây ra. Tại Công văn trả lời đơn số 619/CTHADS-GQKNTC ngày 17/6/2021 của Cục THADS tỉnh Kiên Giang trả lời cho anh Th có nội dung:

"Nội dung thứ nhất: Anh Th yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện U tiếp tục tổ chức thi hành Bản án số 74/2020/DS-PT ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nội dung này hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U đang thụ lý và tổ chức thi hành Bản án số 74/2020/DS-PT ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định.

Nội dung thứ hai: Yêu cầu bồi thường thiệt hại từ việc thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác gây ra. Xét thấy việc Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ura quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác chưa đúng quy định nhưng chưa gây thiệt hại thực tế đã sảy ra theo điểm b khoản 1 Điều 7 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, nên chưa có căn cứ để giải quyết bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước".

Tại phiên tòa ngày 16/12/2022 anh Th cho rằng, Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U ký quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác là trái pháp luật, tạo điều kiện cho vợ chồng ông L, bà H tẩu tán tài sản. Do đó anh Th yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U

phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Th số tiền 2.639.805.000 đồng (hai tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tạm tính là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là anh Phạm Công Thành cho rằng, việc Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác là chưa đúng thủ tục nhưng chưa gây thiệt hại nên không đồng ý bồi thường.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy:

Theo công văn trả lời đơn số 619/CTHADS-GQKNTC ngày 17/6/2021 của Cục THADS tỉnh Kiên Giang trả lời cho anh Nguyễn Xuân Th kết luận "*Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác chưa đúng quy định*". Căn cứ vào văn bản này anh Th làm đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hoạt động thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 12 của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017.

Trước khi Chi cục THADS huyện U ra quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất (theo quyết định số 02/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2020) đối với phần đất có diện tích 265,3 m^2 và phần đất có diện tích đất 1097,4 m^2 thì bà Lê Thị H đã ký hợp đồng thế chấp 02 phần đất này cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam để vay tiền (bút lục số 132). Tại Điều 90 của Luật thi hành án dân sự quy định:

"1. Trường hợp người phải thi hành án không còn tài sản nào khác hoặc có tài sản nhưng không đủ để thi hành án, Chấp hành viên có quyền kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án đang cầm cố, thế chấp nếu giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án.

2. Khi kê biên tài sản đang cầm cố, thế chấp, Chấp hành viên phải thông báo ngay cho người nhận cầm cố, nhận thế chấp; khi xử lý tài sản kê biên, người nhận cầm cố, nhận thế chấp được ưu tiên thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật này".

Theo quy định trên, trước khi kê biên xử lý tài sản thế chấp của bà H tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, Chấp hành viên phải tiến hành trưng cầu định giá tài sản thế chấp để xác định giá trị của tài sản đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án hay không, đồng thời khi kê biên phải thông báo cho người nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng TMCP Quốc Tế. Theo chứng thư thẩm định giá ngày 04/5/2021 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn đầu tư Miền Tây thì đến ngày 29/4/2021 Chi cục THADS huyện U mới yêu cầu thẩm định giá đối với tài sản thế chấp của bà H; tổng giá trị tài sản theo yêu cầu thẩm định giá tính đến tháng 05/2021 là 1.232.698.000 đồng (bút lục 63-64). Tại thời điểm ban hành quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án thì bà Lê Thị H, ông Nguyễn Hữu L còn tài sản là phần đất có diện tích 265,3 m^2 và phần đất có diện tích đất 1097,4 m^2, cùng 06 trụ bơm xăng, máy hiên che trụ bơm trên phần đất đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam nhưng trước khi thu hồi

để ủy thác Chấp hành viên chỉ ước tính giá trị tài sản không đủ để trả ngân hàng là chưa có căn cứ pháp lý để xác định giá trị tài sản không đủ thanh toán cho Ngân hàng. Để áp dụng Điều 90 Luật thi hành án dân sự, Chấp hành viên đã ban hành quyết định cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nhưng chưa xử lý xong tài sản mà ra quyết định thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác là vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật thi hành án dân sự. Sai sót này của Chi cục THADS huyện U cũng được Cục THADS tỉnh Kiên Giang nêu rõ tại công văn số 18/CTHADS-KTr ngày 09/01/2023 trả lời TAND huyện U về việc giải thích thêm nội dung công văn số 619/CTHADS-GQKNTC ngày 17/6/2021 của Cục THADS tỉnh Kiên Giang (bút lục số 242).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/12/2022 anh Th trình bày là trước khi Tòa án huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Th với vợ chồng bà H, ông L thì anh Th đã biết bà H thế chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam. Như vậy, 02 phần đất bà H thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam là tài sản đảm bảo cho Ngân hàng. Mặc dù trước khi ra quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất của bà H thì Chi cục THADS huyện U không thực hiện việc trưng cầu định giá và trao đổi với Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp như sai sót trong phần nhận định phía trên, nhưng đến ngày 02/02/2021 Chi cục THADS huyện U có văn gửi Ngân hàng TMCP Quốc Tế về việc xác định dư nợ và xử lý tài sản của bà H. Tại Công văn trả lời số 71/2021/VIB.RG ngày 17/3/2021 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trả lời cho Chi cục THADS huyện Ucó nội dung bà H bị nợ xấu, tài sản của bà H chỉ đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên không đồng ý cho Chi cục THADS huyện U kê biên phát mãi tài sản mà để Ngân hàng tự xử lý tài sản thế chấp (bút lục 89). Ngày 25/05/2021 Chi cục THADS huyện U có văn bản gửi Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có nội dung thống nhất để Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tự xử lý tài sản thế chấp của bà Lê Thị H và thông báo kết quả xử lý tài sản cho Chi cục THADS huyện U Minh Thượng, giữ lại số tiền còn lại (nếu có) để Chi cục THADS huyện U giải quyết theo quy định (bút lục 186). Ngày 16/6/2021 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (Phòng giao dịch Rạch Giá) có công văn số 218/2021/VIB.RG thông báo cho Chi cục THADS huyện Ubiết tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/6/2021 bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng là 1.571.826.228 đồng. Trong ngày 16/06/2021 Ngân hàng đã thanh lý tài sản và hoàn tất các thủ tục tất toán toàn bộ dư nợ của của bà Lê Thị H, sau khi tất toán nợ cho Ngân hàng thì tài khoản thanh toán của bà Lê Thị H chỉ còn 128.110 đồng (bút lục 88). Theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng quy định: "*Các tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 90 của Luật Thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ và trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu"*. Theo Công văn trả

lời số 71/2021/VIB.RG ngày 17/3/202 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam xác định bà H có nợ xấu và không đồng ý cho Chi cục THADS huyện U Minh Thương kê biên tài sản đảm bảo mà để Ngân hàng tự xử lý. Do đó, nếu không có sự đồng ý của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thì Chi cục THADS huyện U cũng không được quyền kê biên tài sản của bà H đã thế chấp cho Ngân hàng để trả nợ cho anh Th. Vì vậy, Chi cục THADS huyện U ra quyết định thi hành án và quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất nhưng sau đó lại ban hành quyết định thu hồi lại quyết định thi hành án mặc dù có sai sót về trình tự, thủ tục thi hành án để ủy thác nhưng việc thu hồi quyết định thi hành án là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội.

Xét lời trình bày của anh Th: Mặc dù Chi cục THADS huyện Đắk R Lấp không liên quan gì đến việc yêu cầu thi hành án của anh Th nhưng Chi cục THADS huyện U lại ra quyết định ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông là không đúng, tạo điều kiện cho vợ chồng bà H, ông L tẩu tán tài sản. Lời trình bày này của anh Th là chưa đúng. Thực tế, trước khi ra quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án để ủy thác, ngày 25/02/2021 Chi cục THADS huyện Uđã làm việc với anh Nguyễn Xuân Th, anh Th yêu cầu Chi cục THADS huyện U xác minh làm rõ tài sản của ông L và bà H đối với Dự án chợ Quảng Tín (thuộc xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông) để ủy thác cho Chi cục THADS huyện Đắk R Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành đối với ông L và bà H theo quy định (bút lục 51). Đồng thời, theo công văn trả lời số 162/CV-THADS ngày 22/4/2021 của Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp trả lời cho anh Th cho thấy ngày 19/4/2021 anh Th cũng có đơn gởi Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông yêu cầu Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tiếp tục thi hành án đối với vợ chồng ông L, bà H theo quyết định ủy thác và ngăn chặn tài sản của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Nam Nhân tại Thôn 2, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông do bà Lê Thị H làm giám đốc. Do đó, nếu anh Th cho rằng Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp không liên quan đến việc thi hành của anh Th thì tại sao anh Th lại làm đơn gửi Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp yêu cầu thi hành án và ngăn chặn tài sản của Công ty TNHH Nam Nhân do bà Lê Thị H làm giám đốc?

Anh Th yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 2.639.805.000 đồng (hai tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu tám trăm lẽ năm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tạm tính là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nhưng không chứng minh được bất cứ khoản thiệt hại thực tế nào xảy ra từ việc ban hành quyết định thu hồi quyết định thi hành để ủy thác không đúng. Số tiền anh Th yêu cầu bồi thường là khoản tiền mà vợ chồng ông L, bà H phải có nghĩa vụ trả cho anh Th theo bản án phúc thẩm số 74/2020/DS-PT ngày 11/06/2020 của TAND tỉnh Kiên Giang chứ không phải thiệt hại xảy ra do Chi cục trưởng THADS huyện U ban hành quyết định thu hồi quyết định thi hành án không đúng pháp luật. Trường hợp, nếu Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đồng ý cho Chi cục THADS huyện U kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án trả nợ cho Ngân hàng và anh Th, thì theo quy định sau khi tất toán nợ cho Ngân hàng, số tiền còn lại mới được thi hành án cho

anh Th, chứ không phải một mình anh Th được hưởng toàn bộ số tiền từ việc kê biên phát mãi tài sản thế chấp. Trong khi giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm anh Th yêu cầu thi hành án được định giá chỉ có giá trị là 1.232.698.000 đồng (bút lục 63-64). Anh Th căn cứ vào số tiền trong bản án phúc thẩm số 74/2020/DS-PT ngày 11/06/2020 của TAND tỉnh Kiên Giang tuyên buộc vợ chồng ông L, bà H có nghĩa vụ trả cho anh Th để yêu cầu bồi thường là không có cơ sở.

Mặt khác, khi bà H đã trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thì theo quy định Ngân hàng có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho bà H. Nên việc anh Th cho rằng việc Chi cục trưởng THADS huyện U thu hồi quyết định thi hành án tạo điều kiện cho Ngân hàng và bà H giải chấp, tẩu tán tài sản là không có căn cứ. Hiện tại, anh Th đang khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSD đất giữa bà Lê Thị H với ông Trương Minh Sang là vô hiệu để thi hành án cho anh Th đang được TAND Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên giang thụ lý giải quyết. Nên chưa có cơ sở để xác định việc chuyển nhượng đất giữa bà H với ông Trương Minh S là hợp pháp hay không hợp pháp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Th yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại cấp phúc thẩm anh Th cũng không có cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh kháng cáo của anh là có căn cứ như hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên. Do đó cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí: Anh Th không phải án phí sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2023/DS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 1, khoản 1 Điều 5, điểm b và c khoản 1 Điều 7, Điều 12, khoản 1 Điều 76 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017; Điều 598 Bộ luật dân sự 2015.; Điểm f khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Th đối với bị đơn Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục THADS huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự.

2. Chi cục trưởng Chi cục THADS huyện U và Chi cục Thi hành án dân sự huyện U không phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Th theo Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Th không phải án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện U Minh Thượng;
- CC THA dân sự huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán Thẩm phán Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiên